

Bản án số: 758/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 02/7/2020
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Thân
2. Ông Trần Văn Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 2257/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/6/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần H

Địa chỉ: Ấp K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh G.

Bị đơn: Ông Vũ T

Địa chỉ: đường T, Phường A, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai tại tòa, nguyên đơn là bà Trần H trình bày: Bà và ông Vũ T có tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 95 ngày 10/8/2017. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T không quan tâm, chăm sóc khi bà sinh con nhỏ, lúc này hai vợ chồng đều không có việc làm dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống không còn hạnh phúc, do đó, bà mang con về quê. Từ đó đến nay, ông T cũng như gia đình bên chồng không ai đến thăm mẹ con bà. Tháng 4/2019, bà đã từng nộp đơn xin ly hôn, nhưng được Tòa án động viên, giải thích, bà đồng ý rút đơn để vợ chồng có thời gian hàn gắn,

Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 906/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06/6/2019, tuy nhiên, từ đó đến nay, bên chồng không ai đến gặp bà để tạo điều kiện hòa giải. Nay bà thấy, tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Vũ T.

Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung tên Vũ P sinh ngày 27/9/2017. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ P, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Vũ T trình bày: Ông thừa nhận quá trình chung sống, đăng ký kết hôn đúng như trình bày của bà H. Sau khi kết hôn được 04 tháng, bà H mang con bỏ đi mà không nói lý do, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Ông có nhiều lần về quê tìm kiếm nhưng không gặp vợ con. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ nên ông đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông và bà H có 01 con chung tên Vũ P sinh ngày 27/9/2017. Ông đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà H không yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn là bà Trần H và bị đơn là ông Vũ T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về

việc “ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về các yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, thấy: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 95 ngày 10/8/2017 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Trần H và ông Vũ T là hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn cho rằng bị đơn không quan tâm, chăm sóc khi nguyên đơn có con nhỏ, lúc này vợ chồng đều không có việc làm dẫn đến thời gian chung sống thường xuyên cãi vã, không hạnh phúc.

Căn cứ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 906/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thấy nguyên đơn đã từng nộp đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn, nhưng sau đó, nguyên đơn rút đơn khởi kiện để vợ chồng có thời gian hòa giải, hàn gắn, tuy nhiên, không có kết quả, vợ chồng vẫn sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay.

Tại bản tự khai ngày 09/6/2020, bị đơn cũng xác định, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do sau khi kết hôn được 04 tháng, nguyên đơn mang con bỏ đi mà không nói lý do. Bị đơn cũng nhiều lần về quê tìm kiếm vợ con nhưng không gặp. Về quan hệ vợ chồng, bị đơn đồng ý ly hôn với nguyên đơn.

Xét, tình cảm vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không còn, thực tế đã có thời gian dài sống ly thân, mâu thuẫn giữa các bên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung tên Vũ P sinh ngày 27/9/2017. Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bị đơn cũng đồng ý giao con chung cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật nên ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về quan hệ vợ chồng: Bà Trần H được ly hôn với ông Vũ T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Vũ P sinh ngày 27/9/2017 cho bà Trần H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần H không yêu cầu ông Vũ T cấp dưỡng nuôi con. Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi có căn cứ, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Trần H chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0017215 ngày 21/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- UBND Phường A, Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vương Thị Lan Phương

